

Linh Hồn Của Dân Tộc Hiểu Với Ý Nghĩa Của Văn Hóa - Nguyễn Thanh Liêm

Văn hóa là linh hồn của một dân tộc, nhiều người nghĩ vậy. Khi nói văn hóa Việt Nam người ta cũng nghĩ như đó là linh hồn của dân tộc Việt Nam. Linh hồn là phần thiêng liêng cao cả của con người mà thường chỉ những người có tín ngưỡng, có tâm hồn hướng thượng hay những người được cho là thuộc phái duy tâm mới nghĩ đến. Nhà khoa học không nghĩ hay nói đến linh hồn. Nhà văn hóa, với tinh thần khoa học, không nói rằng văn hóa là linh hồn của một dân tộc, nhưng cũng xem văn hóa là cái gì rất quan trọng, rất đặc biệt, rất cơ bản của xã hội loài người. Loài kiến, loài ong, loài mối, cũng như các giống khỉ, các giống giả nhân, v v . . . đều sống thành đoàn, thành xã hội nhưng các giống sinh vật nói trên không có một nền văn hóa như xã hội loài người. Chỉ có xã hội loài người mới có văn hóa. Và chỉ có con người mới có khả năng bẩm sinh đặc biệt là học hỏi, giao lưu, biến đổi và lưu truyền văn hóa. Cái khả năng bẩm sinh đó đã góp phần làm nên tính linh thiêng của giống người mà người xưa đã xem là “nhân linh ư vạn vật”. Có thể nói con người và văn hóa xã hội gắn liền nhau, không tách rời ra được. Có con người là có xã hội có văn hóa hay ngược lại ở đâu có xã hội văn hóa là ở đó có con người. Nếu xã hội loài vật không có văn hóa vì không có con người thì ngược lại con người mà không có xã hội văn hóa thì cũng không thể thành người được.

Hơn năm mươi năm trước một nhà tâm lý xã hội học Pháp nói về ảnh hưởng của xã hội /văn hoá đối với đời sống tâm lý của con người, có kể một câu chuyện của hai cô bé Ấn Độ được người ta tìm thấy ở trong rừng vào lúc hai cô chỉ độ vào khoảng 8-10 tuổi gì đó. Hai cô không nói được tiếng người, cũng không đi trên hai chân như người ta. Hai cô đi trên bốn chân, có cử chỉ và ngôn ngữ y hệt như loài thú. Các nhà khoa học cho rằng hai cô đã bị bỏ rơi trong rừng từ lúc mới sanh và đã được thú rừng nuôi dưỡng. Khi được đem về với xã hội loài người, các cô được người ta dạy cho cách sống của loài người. Người ta phải mất rất nhiều thì giờ để dạy dỗ cho các cô nhưng kết quả chưa tới đâu thì hai cô đã chết. Xã hội loài người là cái gì rất xa lạ mà các cô không thích nghi được, mặc dù các cô có mang trong người cái mầm sinh vật của giống người. Sự kiện trên đây cho thấy dù khi sanh ra là người, là có khả năng bẩm sinh học hỏi về văn hóa, nhưng không có môi trường văn hóa xã hội để khả năng đó phát triển thì cũng không đem lại kết quả văn hóa được. Con người không có xã hội văn hóa không thành người được là vậy.

Sự kiện trên đây cũng cho thấy một khía cạnh quan trọng khác của văn hóa xã hội. Sự kiện đó là khi con người lớn lên trong xã hội/văn hóa nào thì con người sẽ được giáo dục uốn nắn để trở thành một phần tử của xã hội/văn hóa đó. Trường hợp của hai cô bé Ấn Độ vừa nói ở trên là trường hợp hi hữu mà bây giờ ta không kiểm chứng được, nhưng trường hợp ta có thể thấy thường hơn là việc những đứa trẻ được cha mẹ nuôi đem về nuôi dưỡng ở một xã hội/văn hóa khác hơn là nơi chôn nhau cắt rốn của chúng, như những trẻ Việt Nam, Trung Hoa, Đại Hàn được cha mẹ nuôi là người Mỹ đem về nuôi trên nước Mỹ từ lúc mới sơ sinh chẳng hạn. Những trẻ em này lớn lên có đời sống hoàn toàn Mỹ chứ không có dấu vết gì của xã hội/văn hóa gốc (ngoại trừ màu da và những nét đặc thù của cấu trúc thể xác của chủng tộc gốc). Nói chung khi được nuôi nấng, lớn lên trong xã hội/văn hóa nào, người ta sẽ trở thành con người trong xã hội/văn hóa đó, bất kể nguồn gốc của người đó được sanh ra ở đâu và bởi giống người gì. Tiến trình nuôi dưỡng, giáo dục, uốn nắn, cùng lúc với tiến trình hấp thụ, tiêu hóa những điều học hỏi để trở thành một phần tử của xã hội/văn hóa được các nhà văn hóa xã hội học gọi chung là tiến trình xã hội hóa (socialization). Đây là một tiến trình vô cùng quan trọng trong việc làm cho con người được trở nên người trong một nền văn hóa hay một xã hội nào đó. Đó là tiến trình giúp cho con người học hỏi và áp dụng các sinh hoạt tâm sinh lý chung cho những người sống cùng trong một cộng đồng, một xã hội, một nền văn hóa với nhau. Nhờ có tiến trình xã hội hóa đó mà người ta có thể sinh hoạt được dễ dàng, hữu hiệu trong đời sống xã hội. Khi ta sanh ra và lớn lên trong xã hội/văn hóa Việt Nam, ta sẽ được xã hội hóa vào xã hội/văn hóa Việt Nam, và nhờ tiến trình xã hội hóa này mà chúng ta sinh hoạt được dễ dàng hữu hiệu trong xã hội/văn hóa quen thuộc của mình.

Việc gì sẽ xảy ra khi người ta phải rời bỏ quê hương mình, rời bỏ đời sống xã hội quen thuộc của mình để đi đến định cư, sinh sống trong một xã hội khác với nền văn hóa khác? Nếu bỗng nhiên chúng ta bị bức rời khỏi xã hội/văn hóa Việt Nam và đem đặt một cách đột ngột vào một xã hội/văn hóa khác, chúng ta sẽ thấy vô cùng bỡ ngỡ, vụng về, kém hẳn hiệu năng, không biết hành sự như thế nào cho có kết quả dễ dàng như chúng ta đã làm trong không khí quen thuộc của xã hội/văn hóa mình. Chúng ta phải mất rất nhiều thì giờ để học hỏi, làm quen

dần với nếp sống trong xã hội/văn hóa mới. Lâu dần chúng ta mới thích nghi vào môi trường sinh sống mới đó. Các hiện tượng đồng hóa (assimilation), đồng hóa văn hóa (cultural assimilation) hay thích nghi văn hóa (acculturation) thường được các nhà xã hội học nói đến trong trường hợp này. Đúng ra đó chỉ là sự biến đổi trong tiến trình xã hội hóa của con người. Xã hội hóa là một tiến trình liên tục trong suốt đời người. Tuy có thể có lúc nhanh (khi con người còn nhỏ tuổi hay khi có đổi mới hay cách mạng xã hội xảy ra), có lúc chậm (khi lớn tuổi hay khi xã hội không thay đổi), nhưng bao giờ cũng diễn ra liên tục. Trong trường hợp của người di dân, định cư trong một xã hội/văn hóa mới, tiến trình xã hội hóa bị xáo trộn và thay đổi lớn lao. Sự xáo trộn, thay đổi này bao gồm hai sự việc: một (1) là xóa dần (hay xóa phần nào đó) công trình xã hội hóa đã có từ trước vào trong xã hội/văn hóa cũ và hai (2) là bắt đầu xã hội hóa vào trong xã hội/văn hóa mới (hay gầy dựng văn hóa xã hội mới). Các nhà văn hóa xã hội học gọi hai sự việc này là desocialization và resocialization mà tôi tạm dịch là triệt xã hội hóa và tái xã hội hóa hay cũng có khi là tái xây dựng (reconstructing) văn hóa xã hội lại. Khi ta được ra đời và lớn lên một thời gian trên đất nước Việt Nam thì ta đã học được tiếng nói cũng như nhiều hình thức sinh hoạt mang tính chất văn hóa Việt, tức cũng như ta đã xây cho ta một ngôi nhà văn hóa rất Việt Nam trên nền tảng của quê cha đất tổ. Đó là quá trình socialization vào xã hội/văn hóa Việt Nam. Bây giờ nếu chúng ta phải xa lìa quê cha đất tổ, phải rời bỏ xã hội/văn hóa cũ, rời bỏ nếp sống cũ để bắt đầu một lối sống mới trong xã hội/văn hóa mới là xã hội/văn hóa Mỹ, chúng ta phải trải qua một thời gian xáo trộn, thay đổi để có thể thích nghi vào cuộc đời mới, chẳng khác nào như thể ta mang ngôi nhà văn hóa đã có của mình sang xây dựng lại trên đất Mỹ. Muốn cho nó chen được vào khu nhà văn hóa Mỹ, ta phải đập phá phần nào ngôi nhà cũ của mình để sửa nó lại thành ngôi nhà mới, thích hợp với khung cảnh văn hóa Mỹ hơn. Tiến trình đập phá ngôi nhà cũ là desocialization, và việc sửa chữa cho thành nhà văn hóa mới là resocialization vậy. Những trường hợp xã hội hóa, triệt xã hội hóa và tái xã hội hóa cũng có thể tìm thấy ở ngay trong một xã hội, một quốc gia với các khu vực văn hóa (regional culture hay subculture) khác biệt. Thí dụ như sự di cư của người Bắc và người Trung vào miền Nam nước Việt. Những người này cũng trải qua những biến đổi tâm lý từ sự triệt xã hội hóa vào khu văn hóa cũ để tái xã hội hóa vào khu văn hóa mới như những người di dân tỵ nạn từ quốc gia xã hội này đến quốc gia xã hội khác.

Hãy nghĩ lại lúc Nguyễn Hoàng cùng đoàn tùy tùng lìa bỏ quê cha đất tổ vào Thuận Hóa cốt thoát khỏi bàn tay độc hại của Trịnh Kiểm, với cái quyết tâm là phải dùng cảnh “Hoành Sơn nhất đại vạn đại dung thân” để tạo dựng một quê hương mới, một xã hội/văn hóa mới hầu có thể tồn tại muôn đời ở chỗ mới này. Từ danh xưng “Đàng Trong” để đối lại với “Đàng Ngoài” đến sự xác định nguồn gốc “Ô Châu” của chúa Nguyễn Phúc Khoát, người ta có thể thấy rõ chủ tâm của những người theo chúa Nguyễn về phía Nam sông Gianh trong chủ trương xây dựng một quốc gia khác, một xã hội khác, một cách thể làm người Việt Nam khác hơn là nhà Lê và chúa Trịnh ở Miền Bắc. Hãy nghĩ lại xem đoàn người này đã bắt đầu gầy dựng Đàng Trong của họ như thế nào về phương diện văn hóa xã hội. Lẽ dĩ nhiên là họ phải mang theo với họ phần văn hóa xã hội mà họ đã được xã hội hóa vào xã hội Miền Bắc lúc họ sinh ra và trưởng thành ở đó. Nhưng khi vào vùng đất mới, với cuộc sống mới ở đây họ có (hay muốn) giữ được trọn vẹn những gì họ đã thu nhận được từ trước không? Chắc chắn là không. Phần triệt xã hội hóa nhất định phải diễn ra, và khi quyết tâm được độc lập đối với Miền Bắc càng mạnh chừng nào thì tiến trình triệt xã hội hóa càng diễn ra nhanh và mạnh chừng nấy. Cái nền nhà Việt Nam vẫn còn đó nhưng một phần không nhỏ khác của ngôi nhà sẽ bị phá bỏ để thay thế bằng những chất liệu tìm thấy ở địa phương mới để ngôi nhà có thể tồn tại vững vàng trong khung cảnh và khuôn khổ mới. Địa lý cũng như văn hóa xã hội Chăm có sẵn ở vùng này có thể cung ứng một phần chất liệu mới để đắp vào những khoảng trống có thể có trong quá trình triệt tiêu xã hội văn hóa cũ. Kết quả là khu vực văn hóa xã hội “Đàng Trong” thành hình như một khu vực văn hóa Việt Nam mới, đối lập với “Đàng Ngoài”, ở vùng Thuận Quảng vào cuối thế kỷ XVI sang đầu thế kỷ XVII.

Từ giữa thế kỷ XVII sang thế kỷ XVIII số người đến khai khẩn đất hoang gầy dựng cuộc sống và xã hội mới ở vùng Đồng Nai Cửu Long phần lớn là người lưu dân Việt từ vùng Thuận Quảng, và một số lưu dân người Hoa từ miền Nam nước Tàu, không chịu hàng phục Nhà Thanh. Người Hoa ở miền Nam nước Tàu có thể không phải là người Hán ở miền Bắc. Họ có thể là những người rất gần với người Việt xưa ở miền Nam sông Dương Tử. Những lưu dân Việt, Hoa, khi đến vùng đất mới này lại cũng sẽ lập lại diễn trình bôi xóa phần nào cái cũ đã học hỏi, đón nhận cái mới lạ, để gầy dựng xã hội văn hóa thích hợp với đời sống và môi trường Đồng Nai Cửu Long hơn. Ở đây không phải chỉ có sự pha trộn Việt Hoa mà còn có cả yếu tố Khmer và Chăm trong đó. Nền

nhà Việt có thể vẫn còn nhưng phần trên của ngôi nhà thì đã thay đổi rất nhiều bởi những yếu tố mới đến từ nhiều nền văn hóa khác, mà phần lớn là Đông Nam Á. Nền Việt bây giờ cũng không hẳn là nền Việt từ miền Bắc trước khi vào Đàng Trong mà nền Việt bây giờ là nền Việt của vùng Thuận Quảng, nền Việt của Đàng Trong hơn là nền Việt của Đàng Ngoài. Cho nên văn hóa khu vực Đông Nam Ai Cửu Long mang nhiều tính Đông Nam Á (Southeast Asia) hơn là tính Á Đông (East Asia) trong khi đó khu vực văn hóa Thăng Long (Bắc Việt) mang nhiều tính Á Đông hơn (gần với Trung Hoa mà là người Hán ở miền Bắc).

Phần cao nhất của ngôi nhà văn hóa Đông Nam Ai Cửu Long, phần chóp bu của nó, là tín ngưỡng tôn giáo trong đó tiềm ẩn phần tư tưởng, đã thể hiện rõ tính khai phóng, rộng mở, cũng như tính Đông Nam Á trong đó. Tín ngưỡng dân gian từ việc thờ cúng thành hoàng bản cảnh trong các đình miếu trong làng đến việc sùng bái các vị phúc thần, các anh hùng liệt sĩ, đến sự thờ cúng Bà Chúa Xứ, Bà Đen, Bà Thiên Hậu, Bà Mã Châu, đến các tôn giáo Cao Đài, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật Giáo Hòa Hảo, đều cho thấy khuynh hướng mở rộng, giao lưu, tổng hợp nhiều dấu vết văn hóa khác nhau. Chỉ riêng ở nơi đình làng, việc thờ các vị thần linh cũng cho thấy tính đa dạng, rộng mở của văn hóa dân gian vùng Đông Nam Ai Cửu Long. Trong quyển “Đình Nam Bộ Xưa Và Nay” (nhà xuất bản Đông Nai, 1999), tác giả Huỳnh Ngọc Trảng và Trương Ngọc Tường viết: “Đình Nam Bộ, kể cả tập hợp đàn, miếu trong khuôn viên của nó, có khi thờ đến ba mươi, bốn mươi vị thần-ngoài đối tượng thờ chính là thần Thành Hoàng. Tính chất “phối tự” này cũng thể hiện trong danh mục các thần linh được cung thỉnh “đồng lai cộng hưởng” trong vấn đề cúng đình vào dịp lễ tế Kỳ Yên. Một cách tổng quát, tập hợp các đối tượng thờ tự này hội nhập vào đình do nhiều tác nhân lịch sử văn hóa khác nhau: các thần linh gốc từ Trung-Bắc do các lưu dân Thuận Quảng mang vào đây thời khai hoang, các thần linh gốc Chăm đã hội nhập vào hệ thống thần linh Việt ở Trung Bộ, các thần linh của người Hoa, người Khmer được tích hợp vào đình qua quá trình giao lưu ở vùng đất mới và chiếm một phần nữa là các thần linh gốc ở miền Bắc, các anh hùng dân tộc, các danh nhân lịch sử, các nhân vật lịch sử địa phương được dân chúng tôn làm thần trong thời cận đại . . . Nói chung, sự hình thành một cơ cấu thần linh như hiện nay là một quá trình thay đổi liên tục gắn với số phận thăng trầm của lịch sử trên dưới 300 năm qua.” (tr. 53).

Nho giáo cũng vậy. “Khi Đàng Trong hình thành thì Nho giáo cũng theo bước chân phiêu bạt hướng Nam của những môn đồ Nho giáo ở Đàng Ngoài. Thời gian cũng là thước đo về độ đậm nhạt của Nho giáo ở Đàng Ngoài và Đàng Trong. Như vậy Nho giáo ở Đàng Trong, xét về mặt nào đó có lẽ cũng có thể gọi là Nho giáo “bản địa của bản địa”. Không phải chỉ có vậy, ngoài những môn đồ Nho giáo ở Đàng Ngoài hướng Nam ra, Đàng Trong còn là nơi dung thân của không ít môn đồ Nho giáo chống đối lại chính quyền Nho giáo ngay ở Trung Quốc. Tất cả những cái đó cộng với điều kiện địa lý tự nhiên, hoàn cảnh lịch sử-xã hội ở Đàng Trong . . . đã tạo thành đặc điểm Nho giáo ở Đàng Trong nói chung, ở Sài Gòn, nói riêng.” (Hà Thúc Minh, Sài Gòn Qua Quá Trình Bản Địa Hóa, trong Ấn Tượng Sài Gòn, Nhà Xuất Bản Trẻ, 2005, tr. 7)

Tiến sĩ Huỳnh Quốc Thắng, trong quyển “Lễ Hội Dân Gian Ở Nam Bộ” (Nhà Xuất Bản Văn Hóa- Thông Tin, Hà Nội, 2003) viết về Tam Giáo như sau : “Dù rằng, Tam Giáo theo chân các chúa Nguyễn và những di dân Thanh Hóa – Ngũ Quảng vào phương Nam để trực tiếp (hoặc gián tiếp) hội nhập với các di duệ tín ngưỡng, tôn giáo của Chăm Pa và Chân Lạp (sau này là của người Hoa hiện đại và cả của phương Tây) . . . thì nó đã trở thành không còn nguyên gốc nữa, một hệ tư tưởng Nho, Phật, Lão trong thực tế văn hóa vùng Nam Bộ đậm chất Ấn Độ (Hindouisé) hơn và nhạt chất Trung Hoa (Sinisation) đi ít nhiều . . .” (tr. 206)

Như vậy ta có thể nói đến một đặc trưng của văn hóa Đông Nam Ai Cửu Long hay linh hồn của người dân miền Nam là ở chỗ không thích gò bó, chật hẹp, bảo thủ, mà luôn khai phóng, mở rộng để đón nhận những yếu tố mới, hội nhập những gì mới đón nhận vào hệ thống văn hóa mình, làm thành một văn hóa tổng hợp mới ở nơi vùng đất mới của mình. Linh hồn là cái khả năng tựa trên một căn bản cũ, mở cửa đón nhận nhiều cái mới, hội nhập những cái mới đón nhận vào trong một hệ thống thích hợp với con người mình và môi trường sinh sống.

GS Nguyễn Thanh Liêm